

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI 9: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Trần Thị Lệ Quyên

Lớp : 201PLT09A01

Mã sinh viên : 22A4040190

Hà nội, ngày 10 tháng 1 năm 2020

MỤC LỤC

Chương 1: Khái quát lý luận chung về vấn đề gia đình và cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	3
1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về gia đình.....	3
1.2. Lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình....	4
1.2.1. Khái niệm gia đình.	4
1.2.2. Vị trí của gia đình.....	4
1.2.3. Chức năng của gia đình.	4
1.3. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 5	5
1.3.1. Cơ sở kinh tế-xã hội.....	5
1.3.2. Cơ sở chính trị-xã hội.....	6
1.3.3. Cơ sở văn hóa.....	6
1.3.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ.....	6
Chương 2: Thực trạng gia đình ở Việt Nam hiện nay và những phương hướng, giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	8
2.1. Thực trạng gia đình ở Việt Nam hiện nay.....	8
2.2. Giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	11
Chương 3: Nhận thức của bản thân về gia đình và trách nhiệm bản thân đối với gia đình.	13
3.1. Nhận thức của bản thân về gia đình.	13
3.2. Trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.	13
KẾT LUẬN	15
Tài liệu tham khảo	16

LỜI MỞ ĐẦU

Gia đình là một thiết chế xã hội đặc biệt trong cơ cấu của xã hội. Gia đình là hình thức xã hội thu nhỏ và là hình thức tổ chức đặc biệt chỉ có ở loài người. Gia đình được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân và huyết thống mà gia đình chính là bộ phận kinh tế thu nhỏ với việc tiêu dùng hay sản xuất. Mác- Lênin là người góp phần giúp chúng ta nhìn nhận một cách sâu sắc hơn bản chất, vai trò của gia đình đối với xã hội cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Trong số những gia đình ở nước ta, bên cạnh những bước phát triển mới, tiến bộ, thuận lợi còn phải đối diện với rất nhiều thách thức và bước đầu có dấu hiệu của sự khủng hoảng. Vì vậy, nghiên cứu về gia đình nhằm xây dựng những luận cứ khoa học cho việc củng cố và phát triển gia đình là một trong những vấn đề quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ta hiện nay.

Nhận thấy được tầm quan trọng của gia đình cùng với kiến thức đã được học em quyết định chọn đề tài: “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.

Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành vẫn còn nhiều thiếu sót em mong nhận được sự góp ý của thầy cô để bài tiểu luận này được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT LÝ LUẬN CHUNG VỀ VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về gia đình.

Gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng không chỉ đối với xã hội, đất nước, mà với mỗi bản thân con người. Phát huy vai trò tích cực của gia đình, khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong mỗi gia đình hiện nay, xây dựng gia đình văn hóa là góp phần quyết định xây dựng xã hội mới ổn định, dân chủ, văn minh.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề gia đình như vậy, nên trong các tác phẩm của mình, C. Mác và Ph. Ăngghen đã sử dụng một số lượng trang sách không ít để viết, để nói về gia đình. Các ông đã xem xét gia đình với tư cách một xã hội thu nhỏ, xem xét các hình thức lịch sử của gia đình, xem xét gia đình với sự xuất hiện của sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất; nghiên cứu mối quan hệ giữa gia đình và nhà nước, nghiên cứu gia đình dưới chế độ tư bản chủ nghĩa và gia đình dưới chế độ xã hội chủ nghĩa tương lai. Không chỉ thế, các ông còn nghiên cứu gia đình trong quan hệ tính giao - vấn đề trong hôn nhân, và gia đình với tư cách yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất trong lịch sử phát triển xã hội. Có thể nói, vấn đề gia đình trong di sản lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen không chỉ lại dừng ở khái niệm "gia đình" thuần túy, mà còn vượt qua hình thức gia đình để khám phá nguồn gốc gia đình, tác động của gia đình tới xã hội và ảnh hưởng của những biến đổi xã hội tới gia đình, đặc biệt là ảnh hưởng của sự biến đổi kinh tế, của tiến trình công nghiệp hoá.

Có thể nói, vấn đề gia đình trong di sản lý luận của C. Mác và Ph. Ăngghen không chỉ lại dừng ở khái niệm "gia đình" thuần túy, mà còn vượt qua hình thức gia đình để khám phá nguồn gốc gia đình, tác động của gia đình tới xã hội và ảnh hưởng của những biến đổi xã hội tới gia đình, đặc biệt là ảnh

hưởng của sự biến đổi kinh tế, của tiến trình công nghiệp hoá. Đánh giá cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội, coi gia đình là tế bào của xã hội, là nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của xã hội.

1.2. Lý luận chung của chủ nghĩa xã hội khoa học về vấn đề gia đình.

1.2.1. Khái niệm gia đình.

Gia đình là một hình thức cộng đồng đặc biệt, được hình thành, duy trì, và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng, cùng với các quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên.

1.2.2. Vị trí của gia đình.

Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại, vận động, và phát triển của xã hội.

Gia đình là tổ ấm, nơi mang lại các giá trị, niềm hạnh phúc và sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.

Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội, không thể có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội; do chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử và chế độ xã hội, nên đặc điểm của gia đình ở mỗi xã hội là khác nhau.

1.2.3. Chức năng của gia đình.

Chức năng sinh sản, tái sản xuất con người: Gia đình là nơi tái sản sinh con người, cung cấp thành viên, nguồn nhân lực cho gia đình và xã hội. Mặt khác, sự sinh sản trong gia đình giúp cho việc xác định nguồn cội của con người, từ đó tránh nạn quần hôn, góp phần tạo nên tôn ty gia đình, trật tự xã hội, đảm bảo các điều kiện cơ bản cho nòi giống phát triển.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục, hình thành nhân cách: Gia đình là nơi dưỡng dục về thể chất, tinh thần, hình thành nhân cách cho mỗi con người

trong xã hội. Từ trường học đầu tiên này, mỗi cá nhân được những người thầy thân yêu là cha mẹ, ông bà giáo dục kiến thức, kỹ năng sống để có thể thích ứng, hòa nhập vào đời sống cộng đồng. Đây là chức năng xã hội hết sức quan trọng vì làm tốt chức năng này gia đình thực sự góp phần quan trọng vào việc đào tạo thế hệ trẻ nói chung, vài việc duy trì, phát triển truyền thống đạo đức, văn hóa dân tộc...

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: Nhằm tạo thu nhập cho gia đình, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu nhất của các thành viên trong gia đình. Qua đó, gia đình có cơ sở để tổ chức đời sống vật chất và tinh thần, nuôi dạy, giáo dục con cái, đồng thời góp một phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng xã hội bằng việc làm cụ thể.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình: Chức năng này có vị trí đặc biệt quan trọng, cùng với các chức năng khác tạo ra khả năng thực tế để xây dựng gia đình hạnh phúc, đồng thời là những tiền đề cần thiết cho một thái độ, hành vi tích cực của cá nhân trong cuộc sống gia đình và xã hội.

Chức năng văn hóa: Gia đình là nơi lưu giữ, kế thừa, và sáng tạo truyền thống văn hóa dân tộc và tộc người, thể hiện qua phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa trong gia đình.

Chức năng chính trị: Gia đình là một tổ chức chính trị thu nhỏ của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật nhà nước và quy chế địa phương, là cầu nối của mối quan hệ giữa công dân với nhà nước.

1.3.Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1.3.1. Cơ sở kinh tế-xã hội

Cơ sở kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ của

lực lượng sản xuất là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa. Cốt lõi của quan hệ sản xuất ấy là từng bước hình thành chế độ công hữu, là cơ sở để tạo nên sự bình đẳng giới và bình đẳng giữa các thành viên gia đình, từ đó đặt nền tảng cho một kiểu gia đình mới tốt đẹp hơn.

1.3.2. Cơ sở chính trị-xã hội.

Cơ sở chính trị-xã hội cho việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chính là việc thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa, công cụ để thực hiện việc giải phóng con người và bảo vệ hạnh phúc gia đình. Hệ thống văn bản pháp luật về hôn nhân và gia đình cùng với các chính sách xã hội đảm bảo cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi thành viên trong gia đình, đảm bảo bình đẳng về cơ hội và khả năng phát triển toàn diện của mỗi thành viên trong gia đình.

1.3.3. Cơ sở văn hóa.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cùng với những biến đổi căn bản trong đời sống chính trị, kinh tế, thi đời sống văn hóa, tinh thần cũng không ngừng biến đổi. Những giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và dần dần giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần của xã hội, đồng thời những yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu do xã hội cũ để lại từng bước bị loại bỏ. Cơ sở văn hóa cho việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa, vừa kế thừa những giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại tốt đẹp, vừa sáng tạo những giá trị văn hóa mới. Những giá trị, chuẩn mực văn hóa mới được hình thành tạo nên nền tảng điều chỉnh các mối quan hệ gia đình.

1.3.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ.

Hôn nhân tự nguyện: là hôn nhân xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ. Tình yêu là khát vọng của con người trong mọi thời đại. Mỗi cá nhân có

quyền tự quyết định yêu ai và lấy ai để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Bao gồm cả quyền tự do ly hôn khi mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tự nguyện phải dựa trên cơ sở pháp luật và đạo đức. Chừng nào, hôn nhân không được xây dựng trên cơ sở tình yêu thì chừng đó, trong hôn nhân, tình yêu, hạnh phúc gia đình sẽ bị hạn chế. Tuy nhiên, hôn nhân tiến bộ không khuyến khích việc ly hôn, vì ly hôn để lại hậu quả nhất định cho xã hội, cho cả vợ, chồng và đặc biệt là con cái. Vì vậy, cần ngăn chặn những trường hợp nông nổi khi ly hôn, ngăn chặn hiện tượng lợi dụng quyền ly hôn và những lý do ích kỷ hoặc vì mục đích vụ lợi.

Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng: Bản chất của tình yêu là không thể chia sẻ được, nên hôn nhân một vợ một chồng là kết quả tất yếu của hôn nhân xuất phát từ tình yêu. Thực hiện hôn nhân một vợ một chồng là điều kiện đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng phù hợp với quy luật tự nhiên, phù hợp với tâm lý, tình cảm, đạo đức con người. Chế độ hôn nhân một vợ một chồng là đặc trưng của hôn nhân tiến bộ, là cơ sở để đảm bảo cho quyền bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng, từ đó ảnh hưởng đến các mối quan hệ trong gia đình.

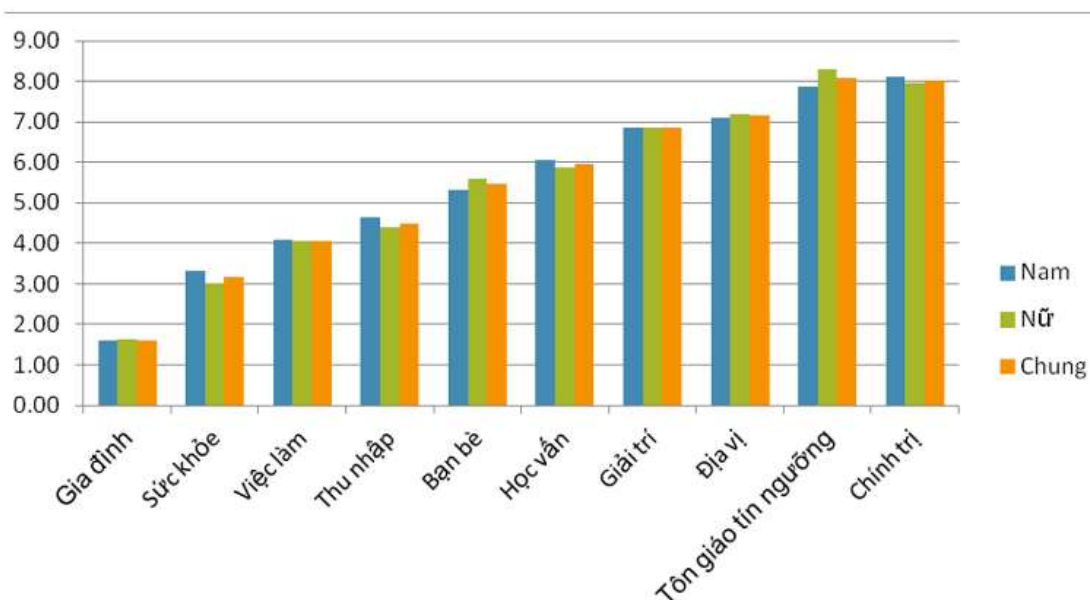
Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý: Quan hệ hôn nhân, gia đình thực chất không chỉ là vấn đề riêng của mỗi gia đình mà còn là quan hệ xã hội do đó hôn nhân tự nguyện được pháp luật bảo hộ, vì hạnh phúc của cá nhân và gia đình.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

2.1. Thực trạng gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Trong những thập niên qua, gia đình Việt Nam đã trải qua những biến chuyển quan trọng, từ gia đình truyền thống sang gia đình với những đặc điểm mới, hiện đại và tự do hơn. Quá trình hội nhập quốc tế, trong đó có hội nhập và giao lưu văn hóa làm xuất hiện những quan điểm cởi mở hơn về hôn nhân và gia đình Việt Nam. Người dân Việt Nam vốn coi gia đình là ưu tiên hàng đầu trong cuộc sống, sau đó là sức khỏe, việc làm, thu nhập, bạn bè, học vấn, thời gian giải trí, địa vị, tín ngưỡng tôn giáo và chính trị. Khái niệm gia đình ở đây là mô hình gia đình truyền thống được xây dựng trên cơ sở hôn nhân.

Biểu 1. Sắp xếp thứ tự ưu tiên trong cuộc sống theo giới tính (1)



Có thể thấy, gia đình và hôn nhân là một giá trị quan trọng ở Việt Nam và là thiết chế xã hội phổ biến. Phần lớn những người được hỏi vẫn khẳng định tầm quan trọng của hôn nhân, theo đó, thanh niên đến tuổi trưởng thành

nhất thiết cần lập gia đình. Quan điểm của nhóm những người chưa kết hôn cho thấy xu hướng hôn nhân vẫn là xu hướng chủ đạo trong tương lai (với 80,5% số người chưa kết hôn cho biết sẽ “kết hôn, có gia đình”, 46,2% cho rằng “thanh niên đến tuổi trưởng thành phải lập gia đình”; tỷ lệ người đồng ý với việc sống độc thân thấp hơn nhiều so với số người không đồng ý). Trong số các giá trị đạo đức, tâm lý, tình cảm của gia đình, giá trị chung thủy là giá trị rất được coi trọng trong quan hệ hôn nhân và gia đình, được người dân đánh giá cao nhất, sau đó là đến các giá trị tình yêu thương, bình đẳng, có con, chia sẻ việc nhà, hòa hợp, có thu nhập. Kết quả khảo sát cho thấy, có tới 41,6% coi chung thủy là “quan trọng”, và 56,7% coi chung thủy là “rất quan trọng” trong hôn nhân. Đồng thời, nghiên cứu cho thấy hiện tượng bảo lưu những tiêu chuẩn kép khắt khe với phụ nữ và xu hướng vị tha hơn cho nam giới trong vấn đề chung thủy (giá trị “chung thủy quan trọng hơn với phụ nữ” có tỷ lệ đồng ý cao là 66,2%). Điều này cho thấy, chung thủy vẫn là thước đo phẩm giá của người phụ nữ khi họ được kỳ vọng là nhân tố giữ gìn cho sự êm ấm, tốt đẹp của gia đình và xã hội. Hiện nay, các gia đình ngày càng nhận thức cao về tầm quan trọng của trách nhiệm, chia sẻ trong đời sống gia đình. Đó là việc chia sẻ những mối quan tâm, lắng nghe tâm tư, suy nghĩ của các thành viên trong gia đình. Các gia đình có mức độ hiện đại hóa càng cao, mang nhiều đặc điểm hiện đại, như sống ở đô thị, có việc làm, có học vấn cao, mức sống cao, các khu vực kinh tế phát triển hơn thì các giá trị chia sẻ và trân trọng càng được các cặp vợ chồng thể hiện rõ. Tuy nhiên thực tế cho thấy, người phụ nữ vẫn chưa bình đẳng thực sự với nam giới, thể hiện trong tỷ lệ được người chồng chia sẻ, lắng nghe tâm tư và chia sẻ suy nghĩ. Các gia đình được khảo sát ở khu vực Đông Nam Bộ đạt điểm số trung bình cao nhất trong các hoạt động chia sẻ, lắng nghe những mối quan tâm, tâm tư của vợ/chồng. Còn nhóm nữ giới, dân tộc thiểu số, có mức sống thấp, ở nông thôn, học vấn thấp thì có tỷ lệ cao trong việc cho rằng bạn đời coi thường

hoặc đánh giá thấp việc ứng xử hằng ngày hoặc đóng góp của họ đối với gia đình.

Bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề về gia đình mới hiện nay là gia đình hiện đại ngày nay có xu hướng suy giảm tính tập thể và tính cộng đồng:

Quan hệ của gia đình với dòng họ trong xã hội Việt Nam hiện nay còn khá chặt chẽ, gắn kết, mức độ gắn kết mạnh mẽ hơn ở nhóm mang những đặc điểm truyền thống (như cao tuổi, học vấn thấp, nghèo, cư trú ở nông thôn); thể hiện ở số gia đình đồng ý cao với nhận định mỗi gia đình, thành viên cần luôn gắn kết với dòng họ để giúp đỡ lẫn nhau, coi trọng việc giữ gìn nề nếp gia phong cho con cháu. Thực tế cho thấy có xu hướng suy giảm tính tập thể, tính cộng đồng theo mức độ hiện đại hóa. Ở một chừng mực nhất định, những giá trị truyền thống về tình làng nghĩa xóm vẫn được duy trì. Điều này cho thấy tính liên tục của các giá trị văn hóa nhưng cũng đã có những biểu hiện mới ở thế hệ trẻ về thái độ đối với quan hệ tình cảm và quan hệ vật chất giữa các thành viên trong gia đình và cộng đồng. Trong khi người cao tuổi đề cao việc ứng xử có lễ nghĩa, có trước có sau trong mọi hoàn cảnh thì nhiều thanh niên lại gắn khía cạnh kinh tế với khía cạnh tình cảm, hạnh phúc gia đình. Họ cho rằng không thể có hạnh phúc nếu khó khăn về kinh tế. So với mức độ gắn kết với dòng họ, mức độ gắn kết giữa gia đình với cộng đồng thấp hơn.

Hiện nay, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có những ảnh hưởng trực tiếp đến quan hệ hôn nhân và gia đình Việt Nam. Việc bùng nổ các thiết bị thông minh khiến cá nhân dễ dàng chìm đắm trong thế giới ảo và giảm các giao tiếp trực tiếp trong gia đình, trong xã hội, khiến lối sống, cảm xúc, ứng xử, hệ giá trị của con người và đặc biệt là sự duy trì các quan hệ xã hội có thể bị đảo lộn. Trí tuệ nhân tạo và tự động hóa, *một mặt*, mang lại tiềm năng lớn giải phóng sức lao động của con người, *mặt khác*, tạo nên một thế giới tình yêu, hôn nhân ảo, như hẹn hò trực tuyến,... dẫn đến nguy cơ tạo ra một thế hệ trẻ không cần tình yêu, không cần gia đình, không cần con cái, từ đó đe dọa

trực tiếp đến sự tồn tại và bền vững của các quan hệ gia đình trong thế giới thực.

2.2. Giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong bối cảnh các giá trị gia đình vẫn là giá trị được người dân ưu tiên hàng đầu trong cuộc sống cũng như quy mô, cơ cấu, chức năng gia đình đang thay đổi theo hướng hiện đại hóa, cá nhân hóa, hạt nhân hóa, cần đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về bình đẳng giới: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và hỗ trợ phụ nữ tự thoát khỏi các định kiến xã hội từ cộng đồng và từ chính bản thân về những khắt khe trong hành vi hôn nhân và gia đình, hướng phụ nữ tới những giá trị được tôn trọng, được bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục, được tự thể hiện bản thân, được hạnh phúc, đồng thời đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa...

Hai là, quan tâm đến các giá trị của nhóm thuộc khu vực kém phát triển, có mức hiện đại hóa thấp để có thể giáo dục, tuyên truyền duy trì những giá trị truyền thống tốt đẹp đang bảo lưu rõ nét ở khu vực này. Đồng thời, có những hỗ trợ về dịch vụ xã hội, tư vấn xã hội cho các nhóm hiện đại, đang có xu hướng theo những giá trị hiện đại của gia đình để phát huy sự tự do cá nhân, cởi mở trong quan niệm, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, lối sống hưởng thụ, ích kỷ.

Ba là, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và các thành viên gia đình về vị trí, vai trò của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; giúp các gia đình có kiến thức và kỹ năng sống, chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, kế thừa và phát huy

những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

Bốn là, nhà nước cần quan tâm đến phát triển kinh tế gia đình, xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ có liên quan để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình chính sách, gia đình các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Năm là, xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ gia đình và cộng đồng tạo điều kiện cho mọi gia đình tiếp cận được kiến thức pháp luật, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật và phúc lợi xã hội....

Sáu là, kế thừa các giá trị gia đình truyền thống, đồng thời tiếp thu các giá trị gia đình tiến bộ của nhân loại khi xây dựng gia đình và tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới.

CHƯƠNG 3: NHẬN THỨC CỦA BẢN THÂN VỀ GIA ĐÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM BẢN THÂN ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH

3.1. Nhận thức của bản thân về gia đình.

Trong lòng mỗi người chúng ta thì gia đình là hai tiếng cao cả và thiêng liêng mà không bất cứ thứ gì có thể so sánh được. Đó là nơi cuộc sống của chúng ta được bắt đầu và tình thương yêu mà tất cả mọi người dành cho nhau không bao giờ hết và luôn luôn tồn tại. Gia đình là nhà, là tổ ấm. Từ khi ta chào đời cho đến lúc trưởng thành, gia đình là nơi luôn bảo vệ, chở che cho ta. Dù ta có đi khắp thế gian thì khi nhớ về gia đình trong lòng vẫn sẽ luôn dâng trào cảm xúc yêu thương, bồi hồi, xúc động. Vì chỉ có nơi đó ta mới có thể trở về vòng tay của mẹ, mới có thể ăn những bữa cơm ngon do chính tay mẹ nấu. Gia đình cũng là nơi ta không cần phải tự tạo cho mình cái vỏ bọc bên ngoài, mà cứ sống thật với chính mình. Cho dù ta có vấp ngã, thất bại thậm hại thế nào, thì gia đình vẫn luôn giang rộng vòng tay chào đón ta trở về.

3.2. Trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

Trách nhiệm có nghĩa là mỗi người cần phải ý thức tự giác làm những gì mình được giao và những gì người khác muốn mình làm, cụ thể ở đây chính là cha mẹ. Đó là bổn phận mà con cái phải hoàn thành, đây cũng chính là đạo làm con từ xưa đến nay. Là một thành viên trong gia đình bản thân mỗi chúng ta cần phải biết chăm lo hạnh phúc gia đình; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và tôn trọng các thành viên khác trong gia đình; chăm sóc, giáo dục con em trong gia đình. Chữ hiếu là nền tảng của đạo lý và luân thường của con người, vì thế ai mà không đối xử tốt với cha mẹ là người thân của mình thì xã hội cũng không còn tử tế với họ nữa. Hiếu với cha mẹ không những chỉ cốt giữ được lòng kính mến là đủ mà còn làm cho cha mẹ vui lòng. Cha mẹ là người sinh ra con cái, và có một kỳ vọng lớn lao vào con cái, con cái hạnh phúc, cha

mẹ hạnh phúc. Vì vậy hiếu thảo với cha mẹ là một nền tảng của tình yêu thương trong xã hội con người chúng ta. Con cái dù có thành công hay thất bại, gia đình vẫn là mái ấm duy nhất luôn cùng con trên bước đường đời. Chính vì vậy chúng ta khi còn là sinh viên hãy cố gắng học tập tiếp thu những kiến thức, kỹ năng để sau này có thể gặt hái được nhiều thành công để trở thành chỗ dựa vững chắc cho gia đình.

KẾT LUẬN

Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội và cũng chính là môi trường quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách con người. Gia đình có tốt và phát triển thì xã hội mới phát triển theo. Gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của con người. Vì vậy, ngày nay nhiều nước đề cao truyền thống gia đình. Để lớp người trẻ tuổi trở thành những công dân tốt, sống có ích cho gia đình và đất nước, điều đầu tiên là do giáo dục gia đình. Nó vừa đòi hỏi gia đình phải phát huy hết các sức mạnh vốn có của mình, vừa đòi hỏi các thành viên trong gia đình phải góp công sức và phải là những tấm gương sáng để thế hệ trẻ đi sau noi theo.

Tài liệu tham khảo

(n.d.). In *Giáo trình CNXHKH của Bộ giáo dục và Đào tạo*.

Khoa lý luận chính trị Học viện ngân hàng. (2020). In *Tài liệu học tập và bài tập thực hành môn chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội.

Nguyễn Văn Đại. (n.d.). Retrieved from <http://www.thuvienbinhduong.org.vn/Resources/Docs/PDF/2013/28-6/B%C3%A0i%208.pdf>

Nhiều tác giả. (2010). In *Giáo trình CNXHKH*. nhà xuất bản chính trị quốc gia.

PGS, T. N. (2014, 5 22). *Lý luận chính trị*. Được truy lục từ Nghiên cứu lý luận: <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/693-van-de-gia-dinh-trong-tu-tuong-triet-hoc-cua-cmac-phangghen.html>

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH THI Viện trưởng Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. (2020, 6 10). *CƠ QUAN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM*. Retrieved from https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/816737/nhung-bien-doi-cua-gia-dinh-viet-nam-hien-nay-va-mot-so-khuyen-nghi-chinh-sach.aspx

Ths. Phạm Thị Bình, T. Đ. (2018, 7 18). *Bảo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam-Hệ thống tư liệu-văn kiện đảng*. Retrieved from nghiên cứu học tập tư tưởng: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/quan-niem-cua-c-mac-va-phangghen-ve-gia-dinh-trong-moi-quan-he-voi-su-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-3191>